Tßa ¸n nh©n d©n
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 131 /2019/KDTM-PT
Ngày: 30/10/2019
VÒ viÖc:Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----

nh©n danh
n¦íc céng hßa x· héi chñ nghÜa viÖt nam

Tßa ¸n nh©n d©n thµnh phè hµ néi

Víi thµnh phÇn Héi ®ång xÐt xö phúc thÈm gåm cã:

ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa: *Bà* Ngô Tuyết Băng

C¸c Thẩm Phán : Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 105/2019/KDTM –PT ngày 15/8/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2019/QĐXX-PT ngày 12/9/2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 389/2019/QĐ-PT ngày 04/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Ngân hàng TMCP Q
Địa chỉ: 16 PCT , quận HK , Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V - chức vụ: Tổng Giám đốc
Đại diện theo uỷ quyền: - Anh Nguyễn Đức V và Anh Lưu Văn H **(** Theo văn bản uỷ quyền số 3.0053.19 ngày 08/01/2019 của Ngân hàng TMCP Q Việt Nam. (Có mặt).

Bị đơn: Công ty Cổ phần ĐV
Địa chỉ trụ sở: Thôn TA , xã LN , huyện TT - Hà Nội
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh H .

Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: số 77 ngách 200/28, phố NS , phường **BĐ** , quận **LB** , Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1960

2/ Bà Phạm Thị H - sinh năm: 1956

Cùng trú tại: Tổ 7, phường BĐ , quận LB , Hà Nội

3/Anh Lê Thanh M - sinh năm: 1979

4/ Anh Nguyễn Văn H sinh năm: 1990

5/ Chị Nguyễn Thị Q sinh năm: 1994

6/ Cháu Nguyễn Bảo A sinh năm: 2016

Cháu Nguyễn Bảo A do anh H , chị Q đại diện.

Cùng trú tại: Tổ 7, phường BĐ , quận LB , Hà Nội.

(Có mặt ông N , bà H , anh M , anh H ; Vắng mặt chị Q).

*Luật sư Nguyễn Văn Q – Văn phòng luật sư GB - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh Lê Thanh M . (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 09/4/2011 và đơn khởi kiện bổ sung các ngày 15/3/2018 và 08/4/2019 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q , do anh Nguyễn Đức V và anh Lưu Văn H đại diện theo uỷ quyền thống nhất trình bày:**

Ngày 07/11/2011, Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là VIB) và Công ty Cổ phần ĐV ký kết Hợp đồng tín dụng số 120217/ HĐTD - VIB /2011, theo đó VIB cho Công ty Cổ phần ĐV vay số tiền vay: 2.000.000.000 đồng với mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh, thời gian vay 12 tháng kể từ ngày nhận nợ. Lãi suất áp dụng theo từng lần do hai bên thoả thuận không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu do Ngân hàng quy định đối với từng thời kỳ vay được quy định cụ thể tại các khế ước nhận nợ. Cụ thể:

Khế ước số 120217.01/KUNN- VIB ngày 7/11/2011, Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân số tiền 1.000.000.000đồng, lãi suất thả nổi áp dụng cho từng thời kỳ giải ngân, cụ thể giai đoạn giải ngân lãi suất trong hạn là 19%/năm, lãi suất quá hạn là 22%/ năm. Lãi suất quá hạn đang áp dụng cho hiện nay là 19%/ năm, thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân.

Khế ước số 120217.02/KUNN- VIB/2011 ngày 13/12/2011, Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân số tiền 300.000.000đồng lãi suất thả nổi áp dụng cho từng thời kỳ giải ngân, cụ thể giai đoạn giải ngân lãi suất trong hạn là 19%/năm, lãi suất quá hạn là 22%/năm. Lãi suất quá hạn đang áp dụng hiện nay 19% thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân.

Khế ước số 120217.03/KUNN- VIB/2011 ngày 05/01/2012 Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân số tiền 700.000.000đồng, lãi suất thả nổi áp dụng cho từng thời kỳ giải ngân, cụ thể giai đoạn giải ngân lãi suất trong hạn là 16.5%/ năm, lãi suất quá hạn là 21.5%/năm. Lãi suất quá hạn đang được áp dụng hiện nay là 16.5%/năm thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Nguyễn Văn N và Bà Phạm Thị H đã tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở tại số 1 Hẻm 310/90/35 NVC, thị trấn GL, huyện GL , Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở 101190113682, QĐ số: 2160/ QĐ-UB. 2003, hồ sơ gốc số: 0644 do ủy ban nhân dân huyện GL , thành phố Hà Nội cấp cho ông Nguyễn Văn N và Bà Phạm Thị H ngày 19/12/2003. Căn cứ pháp lý: Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu Nhà đất số công chứng 3278.2011/ HĐTC ngày 04/11/2011 tại văn phòng công chứng HĐ địa chỉ: 244 NX, HĐ, TX , Hà Nội.

Ngày 7/11/2011, Ngân hàng TMCP Q đã tiến hành giải ngân cho Công ty Cổ phần ĐV số tiền là: 2.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng công ty ĐV đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng.Tạm tính đến ngày 08/4/2019, Công ty Cổ phần ĐV còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền Tổng cộng: 5.908.541.071đồng trong đó :

- Nợ gốc : 2.000.000.000đồng
- Nợ lãi trong hạn : 77.718.881đồng.
- Nợ lãi quá hạn : 3.830.822.190đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Q đề nghị Tòa án buộc Công ty Cổ phần ĐV phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ gốc và lãi trên.

Trường hợp Công ty Cổ phần ĐV không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ nợ gốc và lãi thì ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thanh toán hết toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã gửi triệu tập nhiều lần cho ông Nguyễn Mạnh H là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần ĐV , nhưng ông Hùng không đến Tòa để làm việc. Do vậy Toà án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật và giải quyết vắng mặt Công ty Cổ phần ĐV .

***Tại biên bản tự khai và biên bản lấy lời khai tại Tòa người có quyền lợi liên quan: ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị H thống nhất trình bày:** anh Lê Thanh M là con của chúng tôi, cháu Minh là bạn cùng học anh Nguyễn Mạnh H là giám đốc Công ty Đậu Việt. Ngày 07/11/2011, vợ chồng ông bà có ký hợp đồng thế chấp, thế chấp tài sản cho ngân hàng TMCP Q Việt Nam là quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở số 10119013682, QĐ số: 2160/QĐ- UB.2003, hồ sơ gốc số : 0644 do Uỷ ban nhân dân huyện GL , thừa uỷ quyền thành phố Hà Nội cấp ngày 19/12/2003 để bảo đảm cho khoản vay 2.000.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần ĐV tại Ngân hàng TMCP Q . Hợp đồng thế chấp được lập tại phòng công chứng HĐ . Nay Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu công ty ĐV phải trả toàn bộ gốc và lãi, ông bà đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Anh Lê Thanh M có ý kiến như sau**: Tôi và anh H là bạn học với nhau khi cấp 3, việc Công ty Cổ phần ĐV có mượn sổ đỏ của bố mẹ tôi để vay tiền của ngân hàng VIB số tiền là 2.000.000.000đồng, gia đình tôi và tôi không tham gia vào việc vay mượn, nay Công ty Cổ phần ĐV không trả nợ ngân hàng đề nghị Toà án nhân dân huyện TT giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H , chị Nguyễn Hương Q thống nhất có ý kiến: Việc bố mẹ anh, chị cho anh H mợn sổ đỏ để thế chấp ngân hàng, anh chị hoàn toàn không biết, hiện nay vợ chồng anh chị và các con đang sống trên căn nhà duy nhất của gia đình không có chỗ ở nào khác. Vậy kính mong toà án xem xét để gia đình anh chị ổn định cuộc sống.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT , Hà Nội đã xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q với Công ty Cổ phần ĐV .

2/ Buộc Công ty Cổ phần ĐV phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 120217/HĐTD-VIB/2011 ngày 07/11/2011 và các khế ước nhận nợ ngày 7/11/2011, ngày 13/12/2011, ngày 05/01/2012 tạm tính đến ngày 08/4/2019 như sau:

- Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 77.718.881 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 3.830.822.190 đồng

Tổng cộng 5.908.541.071 đồng (năm tỷ chín trăm linh tám triệu, năm trăm bốn mốt ngàn một trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày 09/4/2019 buộc Công ty Cổ phần ĐV phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 120217/HĐTD-VIB/2011 ngày

07/11/2011 và các khế ước nhân nợ các khế ước nhận nợ ngày 7/11/2011, ngày 13/12/2011, ngày 05/01/2012 cho đến khi trả xong nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/Trường hợp Công ty Cổ phần ĐV không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên thửa đất tại số 1 Hẻm 310/90/35 NVC, thị trấn GL, huyện GL , thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sở hữu và quyền sử dụng đất ở số 10119013682, QĐ số : 2160/QĐ.2003, hồ sơ gốc số: 0644 do Uỷ ban nhân dân huyện GL cấp ngày 19/12/2003 cho ông Nguyễn Văn N và Bà Phạm Thị H ". Tài sản bảo đảm nêu trên đã được các bên ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số công chứng: 3278/2011, quyển số 07 TP/CC-SCC/ HĐTC ngày 04/11/2011 tại Văn phòng công chứng HĐ .

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm ngày 02/5/2019 ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H và Ngày 05/5/2019 anh Lê Thanh M , chị Nguyễn Thị Q , anh Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại về xử lý tài sản thế chấp.

Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự cùng xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án thì không còn chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H , anh Lê Thanh M , chị Nguyễn Thị Q , anh Nguyễn Văn H trong thời hạn Luật định. Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N , bà H , anh M , chị Q , anh H , do vậy căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng :

Đơn kháng cáo của ông ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H và anh Lê Thanh M , chị Nguyễn Thị Q , anh Nguyễn Văn H làm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên kháng cáo của ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H , anh Lê Thanh M , chị Nguyễn Thị Q , anh Nguyễn Văn H là hợp lệ. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự trong vụ án và luật sư. Nhưng Công ty Cổ phần ĐV do ông Nguyễn Mạnh H đại diện theo pháp luật; chị Nguyễn Thị Q và Luật sư Nguyễn Văn Quang vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết,xét xử vắng mặt Công ty Cổ phần ĐV do ông Nguyễn Mạnh H đại diện theo pháp luật; chị Nguyễn Thị Q và Luật sư Nguyễn Văn Quang.

[2].Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng tín dụng số 120217/2011/HĐTD-VIB ngày 07/11/2011 giữa Ngân hàng TMCP Q Việt Nam - chi nhánh Hai Bà Trưng với Công ty Cổ phần ĐV được ký kết bởi chủ thể có quyền tham gia ký kết. Hình thức, nội dung của hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên và phù hợp với quy định của pháp luật, nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Cổ phần ĐV số tiền 2.000.000.000 đồng. Tính đến ngày 08/4/2019, Công ty Cổ phần ĐV còn nợ của Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc là : 2.000.000.000 đồng; Nợ lãi là : 3.908.541.071 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là : 77.718.881 đồng; Nợ lãi quá hạn là 3.830.822.190đồng. Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đòi thanh toán tiền nợ gốc là : 2.000.000.000 đồng và nợ lãi Nợ lãi là : 3.908.541.071 đồng, trong đó nợ lãi trong hạn là : 77.718.881 đồng; Nợ lãi quá hạn là 3.830.822.190đồng.

Qua kiểm tra hồ sơ thấy theo quy định tại mục 3 của các khế ước nhận nợ quy định : « Lãi suất vay 21,5%/ năm, điều chỉnh 01 tháng/lần, lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất điều chỉnh vốn kinh doanh kỳ hạn 01 tháng của ngân hàng VIB +3%/ năm và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất vủa VIB tại từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật ». Nhưng quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm không yêu cầu Ngân hàng xuất trình các quyết định điều chỉnh về lãi suất từ khi ký kết hợp đồng tín dụng đến thời điểm xét xử sơ thẩm, đã chấp nhận yêu cầu đòi số nợ lãi trong hạn là : 77.718.881 đồng; Nợ lãi quá hạn là 3.830.822.190đồng của

nguyên đơn là không đúng. Tuy nhiên sau khi cấp sơ thẩm xử thì các đương sự chỉ kháng cáo về vấn đề xử lý tài sản thế chấp mà không kháng cáo về nợ gốc và nợ lãi, nên Hội đồng không xem xét và giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nợ gốc và lãi. Tòa án cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm về vấn đề này.

2.2. Về tài sản thế chấp: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H , anh Lê Thanh M , chị Nguyễn Thị Q , anh Nguyễn Văn H kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm tuyên nếu công ty ĐV không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của gia đình ông, bà và các anh, chị là không đúng, vì việc gia đình ông, bà và các anh chị ký hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công Ty ĐV Tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q là do ông Nguyễn Mạnh H là giám đốc công ty ĐV đã lừa đảo gia đình ông bà và các anh, chị.

Hội đồng xét xử xét thấy: ngày 04/11/2011, ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H và Ngân hàng TMCP Q ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở tại thửa đất số 238, tờ bản đồ số 05 tại số 1 hẻm 310/90/35 NVC, thị trấn GL, huyện GL , Hà Nội. theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10119013682, QĐ số 2160/QĐ-UB.2003 do Ủy ban nhân đan huyện GL cấp ngày 19/12/2003 mang tên ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H để đảm bảo cho khoản vay của Công ty Cổ phần ĐV tại Ngân hàng TMCP Q . Hợp đồng thế chấp được lập tại văn phòng chông chứng HĐ số công chứng 3278.2011/HĐTC/2011, quyển số 07TP/CC- SCC/HĐTC. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa các đương sự đều xác nhận việc ký kết hợp đồng thế chấp do hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do đó, Hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực đối với các bên. Nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Trường hợp Công ty Cổ phần ĐV không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Q , thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp trên để tất toán toàn bộ khoản nợ trên.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H , anh Lê Thanh M , chị Nguyễn Thị Q , anh Nguyễn Văn H . Nên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT , Hà Nội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

3. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần ĐV phải chịu 113.908.541đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q 52.000.000đồng tiền tạm ứng án phí, Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/ 2012/ 07975 ngày 01/10/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT , Hà Nội.

+ Án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H , anh Lê Thanh M , chị Nguyễn Thị Q , anh Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí các ông bà đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008843, số AA/2016/0008844,số AA/2016/0008845, số AA/2016/0008846, số AA/2016/0008847 ngày 21/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện TT , Hà Nội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, 220; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 308; Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 302,305,342,344,351,471,476,478,715,721 Bộ luật dân sự năm 2005.

Áp dụng Điều 91 và Điều 98 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị Quyết số 326/ NQ – QH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2019/KDTM-ST ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện TT , Hà Nội.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q với Công ty Cổ phần ĐV .

2- Buộc Công ty Cổ phần ĐV phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 120217/HĐTD-VIB/2011 ngày 07/11/2011 và các khế ước nhận nợ ngày 7/11/2011, ngày 13/12/2011, ngày 05/01/2012 tạm tính đến ngày 08/4/2019 là : 5.908.541.071 đồng (năm tỷ chín trăm linh tám triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm bảy mươi mốt đồng). Trong đó :

- Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn: 77.718.881 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 3.830.822.190 đồng

Kể từ ngày 09/4/2019 Công ty Cổ phần ĐV còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3-Trường hợp Công ty Cổ phần ĐV không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Q , thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất tại số 1 Hẻm 310/90/35 NVC, thị trấn GL, huyện GL , thành phố Hà Nội theo "Giấy chứng nhận quyền sở hữu và quyền sử dụng đất ở số 10119013682, QĐ số : 2160/QĐ-UB.2003, hồ sơ gốc số: 0644 do Uỷ ban nhân dân huyện GL cấp ngày 19/12/2003 mang tên ông Nguyễn Văn N và Bà Phạm Thị H ". Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số công chứng: 3278/2011, quyển số 07 TP/CC-SCC/ HĐTC ngày 04/11/2011 tại Văn phòng công chứng HĐ .

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên tài sản thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ trên thì Công ty Cổ phần ĐV còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết số nợ trên.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

4- Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Công ty Cổ phần ĐV phải chịu 113.908.541đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q Việt Nam 52.000.000đồng tiền tạm ứng án phí, Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/ 2012/ 07975 ngày 01/10/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT , Hà Nội.

+ Án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Văn N , Bà Phạm Thị H , anh Lê Thanh M , chị Nguyễn Thị Q , anh Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí các ông bà đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0008843, số AA/2016/0008844,số AA/2016/0008845, số AA/2016/0008846, số AA/2016/0008847 ngày 21/5/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện TT , Hà Nội.

5-Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Chi cục THADS huyện TT , Hà Nội;*
- *Tòa án ND huyện, Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Tuyết Băng